

Số: 2113/QĐ-SYT

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Hủy kết quả trúng tuyển đối với 75 thí sinh trúng tuyển
viên chức kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở y tế công lập
trực thuộc Sở Y tế năm 2019;**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2017 của UBND Thành phố ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch Thi tuyển viên chức vào việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2019 và Quyết định số 4650/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 12/9/2019.

Căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-SYT ngày 28/12/2020 của Sở Y tế về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức năm 2019;

Căn cứ Công văn số 15028/SYT-TCCB ngày 28/12/2020 của Sở Y tế về việc tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương và quản lý viên chức sau tuyển dụng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và Giám đốc các đơn vị: Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện đa khoa Hà Đông, Bệnh viện đa khoa y học cổ truyền Hà Nội, Bệnh viện Mắt Hà Đông, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba, Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, Bệnh viện đa khoa Thanh Trì, Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, Bệnh viện y học cổ truyền Hà Đông, Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ, Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai, Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín, Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên, Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh, Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm, Trung tâm Y tế quận Hoàn Kiếm, Trung tâm Y tế quận Ba Đình, Trung tâm Y tế quận Đống Đa, Trung tâm Y tế quận Thanh Xuân, Trung tâm Y tế quận Cầu Giấy, Trung tâm Y tế quận Hoàng Mai, Trung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm, Trung tâm Y tế huyện Gia Lâm, Trung tâm Y



tế huyện Đông Anh, Trung tâm y tế huyện Thanh Trì, Trung tâm Y tế huyện Ba Vì, Trung tâm Y tế huyện Quốc Oai, Trung tâm Y tế huyện Đan Phượng, Trung tâm Y tế huyện Chương Mỹ, Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên, Trung tâm Y tế huyện Ứng Hòa, Trung tâm Y tế huyện Mê Linh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy kết quả trúng tuyển đối với 75 thí sinh trúng tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2019. Lý do: 72 thí sinh không hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định và có đơn xin đề nghị không thực hiện tuyển dụng viên chức đối với cá nhân; 03 thí sinh có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển (có danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao giám đốc các đơn vị có thí sinh bị hủy kết quả trúng tuyển chịu trách nhiệm thông báo công khai tại bảng tin cơ quan và trên Trang thông tin điện tử (nếu có) của đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo đối với thí sinh có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển và kiểm tra, rà soát báo cáo Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt kết quả trúng tuyển đối với thí sinh dự tuyển có kết quả xét tuyển thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các ông bà: Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế và Giám đốc các đơn vị: Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện đa khoa Hà Đông, Bệnh viện đa khoa y học cổ truyền Hà Nội, Bệnh viện Mắt Hà Đông, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba, Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, Bệnh viện đa khoa Thanh Trì, Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, Bệnh viện y học cổ truyền Hà Đông, Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ, Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai, Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín, Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên, Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh, Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm, Trung tâm Y tế quận Hoàn Kiếm, Trung tâm Y tế quận Ba Đình, Trung tâm Y tế quận Đống Đa, Trung tâm Y tế quận Thanh Xuân, Trung tâm Y tế quận Cầu Giấy, Trung tâm Y tế quận Hoàng Mai, Trung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm, Trung tâm Y tế huyện Gia Lâm, Trung tâm Y tế huyện Đông Anh, Trung tâm y tế huyện Thanh Trì, Trung tâm Y tế huyện Ba Vì, Trung tâm Y tế huyện Quốc Oai, Trung tâm Y tế huyện Đan Phượng, Trung tâm Y tế huyện Chương Mỹ, Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên, Trung tâm Y tế huyện Ứng Hòa, Trung tâm Y tế huyện Mê Linh và các thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- TT KSBT thành phố Hà Nội (để đăng trên trang điện tử của Sở Y tế);
- Lưu VT, TCCB.

(04)



Nguyễn Khắc Hiền

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ Y TẾ

DANH SÁCH THÍ SINH
BỊ HỦY KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ CÔNG LẬP THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 243/QĐ-SYT ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí, chức danh nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	
1	Nguyễn Thị Thức	27/04/1986	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Kỹ thuật Y hạng III	
2	Phạm Thị Thanh Huyền	11/8/1997	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Kỹ thuật Y hạng IV	
3	Phạm Thị Duyên	20/10/1993	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng III	
4	Phùng Thị Tho	03/9/1993	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	
5	Chu Thị Hoa	30/5/1993	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Điều dưỡng hạng IV	
6	Lê Thị Định	29/5/1990	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	
7	Đặng Thị Hà Thu	20/12/1988	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	
8	Nguyễn Thị Tứ	11/8/1984	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	
9	Nguyễn Thị Thu Ngân	10/3/1991	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Hộ sinh hạng IV	
10	Bùi Thị Duyên	02/6/1989	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	
11	Cù Thị Nhỏ	26/10/1990	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	Dược hạng IV	
12	Ngô Thị Phương	08/10/1994	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	Bác sĩ hạng III	
13	Nguyễn Thị Châm	27/07/1990	Bệnh viện Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	
14	Vũ Ngọc Thúy	16/04/1994	Bệnh viện Mắt Hà Đông	Điều dưỡng hạng IV	
15	Chu Thị Nết	27/10/1984	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Bác sĩ hạng III	
16	Nguyễn Thị Thúy	10/01/1994	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	
17	Chữ Thị Trang	03/01/1993	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	
18	Đỗ Mạnh Tuấn	28/09/1988	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Điều dưỡng hạng IV	
19	Lê Cao Quý	11/09/1982	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam-Cu Ba	Kỹ thuật viên hạng IV	
20	Nguyễn Quyết Thắng	01/12/1995	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Kỹ thuật Y hạng III	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí, chức danh nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
21	Trần Thị Mai An	15/12/1974	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Chuyên viên	
22	Trần Văn Tuấn	17/08/1993	Bệnh viện Thanh Nhàn	Bác sĩ hạng III	
23	Lưu Thị Hải Hoài	12/10/1997	Bệnh viện Thanh Nhàn	Điều dưỡng hạng IV	
24	Nguyễn Thị Phương	03/11/1993	Bệnh viện Thanh Nhàn	Dược hạng IV	
25	Nguyễn Thị Nhật Linh	15/10/1995	Bệnh viện Thanh Nhàn	Hộ sinh hạng IV	
26	Cao Thị Phượng	25/11/1993	Bệnh viện Thanh Nhàn	Hộ sinh hạng IV	
27	Đào Công Thường	20/4/1991	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Bác sĩ hạng III	
28	Đoàn Công Hoan	02/10/1975	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Chuyên viên	
29	Nguyễn Thị Mai Hương	19/9/1989	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Điều dưỡng hạng IV	
30	Nguyễn Phương Lan	16/12/1990	Bệnh viện đa khoa Thanh Trì	Dược sỹ (hạng III)	
31	Nguyễn Thu Huyền	29/09/1986	Bệnh viện đa khoa Thanh Trì	Y tế công cộng (hạng III)	
32	Đặng Bảo Ngọc	12/01/1998	Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn	Điều dưỡng hạng IV	
33	Nguyễn Thùy Dương	29/10/1991	Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Đông	Bác sỹ (hạng III)	
34	Nguyễn Thị Như Quỳnh	01/11/1989	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	Chuyên viên	
35	Phạm Công Anh	14/10/1993	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	Bác sỹ (hạng III)	
36	Phạm Thị Lan	23/09/1997	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	Điều dưỡng hạng IV	
37	Phạm Thị Nguyên	03/09/1993	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	Điều dưỡng hạng III	Chứng chỉ ngoại ngữ và thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ thí sinh khai trên Phiếu dự tuyển không khớp nhau
38	Phan Thị Giang	31/10/1992	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	Kế toán viên	
39	Phạm Thanh Sơn	15/08/1990	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	
40	Trần Thị Nụ	20/04/1990	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	Bác sỹ (hạng III)	
41	Nguyễn Thị Thu Hà	22/01/1996	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	Kỹ thuật y hạng III	
42	Đoàn Ngọc Trung	24/05/1992	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	
43	Nguyễn Viêt Hùng	14/12/1986	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí, chức danh nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
44	Nguyễn Phúc Thành	15/08/1992	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	
45	Nguyễn Hà Phương	20/12/1993	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	
46	Phạm Chu Long Gia	02/09/1993	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm	Bác sỹ (hạng III)	
47	Vũ Thị Hương Chi	17/05/1978	Trung tâm Y tế quận Hoàn Kiếm	Dân số viên hạng IV	
48	Ngô Minh Phương	12/01/1995	Trung tâm Y tế quận Hoàn Kiếm	Dược hạng IV	
49	Nguyễn Văn Khiêm	09/06/1994	Trung tâm Y tế quận Ba Đình	Bác sỹ (hạng III)	
50	Hoàng Quỳnh Giang	22/10/1995	Trung tâm Y tế quận Ba Đình	Điều dưỡng hạng IV	
51	Đỗ Duy Thắng	25/07/1994	Trung tâm Y tế quận Đống Đa	Bác sỹ (hạng III)	
52	Lê Thị Ngọc Dung	26/10/1972	Trung tâm Y tế quận Đống Đa	Y sỹ (hạng IV)	
53	Nguyễn Thị Kim Tuyền	15/5/1997	Trung tâm Y tế quận Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	
54	Kim Thị Thúy	18/10/1990	Trung tâm Y tế quận Thanh Xuân	Điều dưỡng hạng IV	Chứng chỉ ngoại ngữ và thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ thí sinh khai trên Phiếu dự tuyển không khớp nhau
55	Đỗ Minh Luân	11/11/1994	Trung tâm Y tế quận Cầu Giấy	Bác sỹ (hạng III)	
56	Nguyễn Thanh Tùng	12/10/1990	Trung tâm Y tế quận Cầu Giấy	Dược hạng IV	
57	Nguyễn Tiểu Anh	17/9/1996	Trung tâm Y tế quận Cầu Giấy	Kỹ thuật y hạng IV	
58	Trần Thị Hải Yến	21/02/1980	Trung tâm Y tế quận Cầu Giấy	Dân số viên hạng III	Chứng chỉ ngoại ngữ và thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ thí sinh khai trên Phiếu dự tuyển không khớp nhau
59	Trần Thị Thanh Bình	02/10/1994	Trung tâm Y tế quận Hoàng Mai	Y sỹ (hạng IV)	
60	Bùi Thanh Thu	05/05/1994	Trung tâm Y tế huyện Gia Lâm	Điều dưỡng hạng IV	
61	Nguyễn Thị Hương	27/06/1996	Trung tâm Y tế huyện Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	
62	Vũ Xuân Hải	07/11/1986	Trung tâm Y tế huyện Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	
63	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	12/07/1993	Trung tâm Y tế huyện Gia Lâm	Y sỹ (hạng IV)	
64	Đinh Thị Hương Thảo	04/03/1991	Trung tâm Y tế huyện Đông Anh	Bác sỹ (hạng III)	

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị dự tuyển	Vị trí, chức danh nghề nghiệp tuyển dụng	Ghi chú
65	Nguyễn Thị Khuyên	24/08/1991	Trung tâm Y tế huyện Đông Anh	Dân số viên hạng IV	
66	Nguyễn Thị Loan	15/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Thanh Trì	Dược hạng IV	
67	Ninh Thị Châm	03/08/1991	Trung tâm Y tế huyện Thanh Trì	Y sỹ (hạng IV)	
68	Mai Thu Hiền	06/3/1996	Trung tâm Y tế quận Bắc Từ Liêm	Điều dưỡng hạng IV	
69	Phạm Thị Hiếu	23/05/1990	Trung tâm Y tế huyện Ba Vì	Bác sỹ y học dự phòng (hạng III)	
70	Nguyễn Thị Thu Trang	18/11/1996	Trung tâm Y tế huyện Quốc Oai	Hộ sinh hạng IV	
71	Nguyễn Thị Hồng	26/01/1994	Trung tâm Y tế huyện Đan Phượng	Bác sỹ (hạng III)	
72	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/05/1987	Trung tâm Y tế huyện Chương Mỹ	Dân số viên hạng IV	
73	Vũ Thị Huyền	06/12/1992	Trung tâm Y tế huyện Phú Xuyên	Y tế công cộng (hạng III)	
74	Bùi Mạnh Hùng	28/11/1994	Trung tâm Y tế huyện Ứng Hòa	Dược hạng IV	
75	Bùi Đình Hùng	15/01/1996	Trung tâm Y tế huyện Mê Linh	Y sỹ (hạng IV)	